

# PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG HỘI THOẠI CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ 5-6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN BẰNG BẢNG VẢI (KỊCH VẢI)

Nguyễn Thị Cẩm Hương<sup>+</sup>,  
Bùi Ngọc Lan,  
Phạm Hải Châu,  
Nguyễn Thị Ngọc Anh,  
Đỗ Thị Hải

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
+ Tác giả liên hệ • Email: nch19381@hnu.edu.vn

## Article history

Received: 14/4/2022

Accepted: 22/5/2022

Published: 05/7/2022

## Keywords

Conversing skills,  
communication, autistic  
spectrum disorders, panel  
theatre

## ABSTRACT

Developing conversation skills for children with autism spectrum disorder 5-6 years old is crucial to develop their communication and social interaction abilities. To develop conversational skills, it is necessary to put children in realistic, experiential imitation, and interpersonal communication situations. Panel theatre offers various potentials in developing conversation skills for children with ASD because of their unique characteristics in terms of materials, story content and the way teachers act to help put children into different conversation situations, experimental chances, create motivation for children to talk, respond and carry out conversations. It is necessary to define the goals, the content of the panel theatre activities, and detailed scenarios to meet the goals of developing conversational skills, as well as the need for detailed assessments for the development of children with ASD.

## 1. Mở đầu

Phát triển kĩ năng giao tiếp cho trẻ em 5-6 tuổi là một trong những mục tiêu rất quan trọng được khẳng định trong Chương trình giáo dục mầm non. Trong giao tiếp, kĩ năng hội thoại là một phần không thể thiếu để trẻ có thể kết nối với những người xung quanh và hòa nhập vào thế giới. Trẻ rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) có những hạn chế nhất định trong kĩ năng hội thoại do những khó khăn cốt lõi liên quan đến năng lực giao tiếp và tương tác xã hội kèm theo các vấn đề về ngôn ngữ. Các nghiên cứu hiện nay hầu như tập trung phát triển kĩ năng hội thoại cho trẻ RLPTK lớn tuổi. Các phương pháp phát triển kĩ năng hội thoại đa số là các phương pháp làm mẫu bằng video, câu chuyện xã hội. Đối với trẻ RLPTK 5-6 tuổi, phương pháp phát triển kĩ năng hội thoại cần phải gắn gũi với cuộc sống hàng ngày, gắn với tình huống tự nhiên.

Kịch vải là một loại hình hoạt động dành cho thiếu nhi rất phổ biến ở Nhật Bản. Đặc trưng của kịch vải là hoạt động kể chuyện có sử dụng bảng vải để biểu diễn câu chuyện theo các hình ảnh nhân vật, sự việc để trẻ xem và trải nghiệm. Với đặc trưng này, hoạt động kể chuyện bằng bảng vải (kịch vải) gắn gũi với hoạt động kể chuyện, trò chơi đóng vai (đóng kịch), trò chơi ghép hình, phương pháp thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi, phương pháp trực quan, phương pháp dùng lời... trong giáo dục trẻ em độ tuổi 5-6 ở Việt Nam. Kịch vải mang lại cho trẻ động lực để nói và khả năng phản hồi, không còn là con đường tương tác một chiều của người trình diễn (Kouda Ryojun và cộng sự, 2009), do đó có tiềm năng thúc đẩy kĩ năng hội thoại ở trẻ em nói chung, trẻ RLPTK nói riêng.

Bài báo phân tích các vấn đề liên quan đến kĩ năng hội thoại, các đặc điểm kĩ năng hội thoại của trẻ RLPTK 5-6 tuổi, hoạt động kể chuyện bằng bảng vải (kịch vải), từ đó đề xuất cách sử dụng hoạt động kể chuyện bằng bảng vải (kịch vải) vào việc phát triển kĩ năng hội thoại cho trẻ RLPTK.

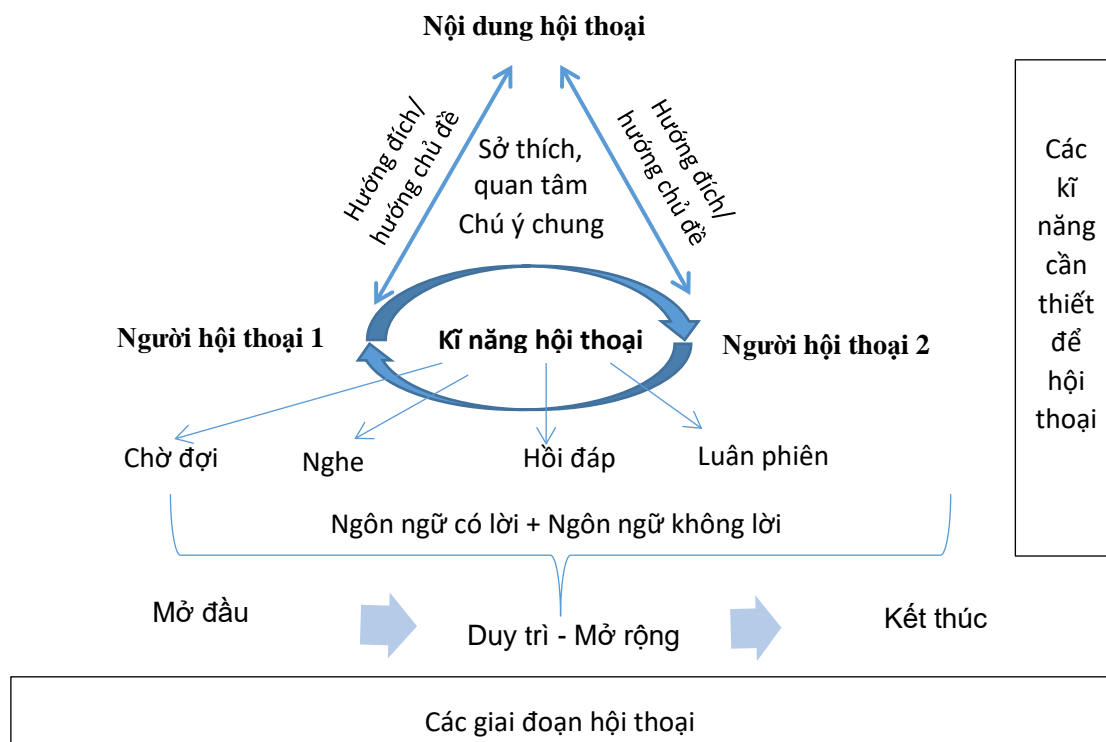
## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Kĩ năng hội thoại và các thành tố của kĩ năng hội thoại

Hội thoại là hình thức cơ bản nhất, phổ biến nhất của giao tiếp giữa người với người. Hội thoại là hoạt động giao tiếp bằng lời ở dạng nói giữa các nhân vật giao tiếp nhằm trao đổi các nội dung miêu tả (Nguyễn Như Ý, 2002). Theo Hutchison và cộng sự (2019), kĩ năng hội thoại là khả năng tham gia vào cuộc trò chuyện qua lại. Có thể hiểu, hội thoại là hoạt động giao tiếp bằng lời, tối thiểu giữa hai nhân vật về một vấn đề nhằm đạt được mục đích đặt ra. Để tiến hành hội thoại, hai người này phải luân phiên, tương tác qua lại, đổi vai cho nhau và cùng tiến hành theo quy tắc

luân phiên trong giao tiếp để trao đổi các thông tin dưới dạng lời nói. Mỗi một lần hội thoại ít nhất bao gồm một lượt lời của hai bên.

Kỹ năng hội thoại thể hiện nhiều bình diện ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ dụng,... Xem xét ở cấp độ ngữ dụng, hội thoại đòi hỏi một loạt các kỹ năng phức tạp với các yếu tố chính gồm kỹ năng mở đầu hoặc lời chào, kỹ năng duy trì một chủ đề, kỹ năng chuyển chủ đề, kỹ năng sửa chữa/bổ sung nội dung (Sng et al., 2014), kỹ năng luân phiên (chuyển lượt), giới thiệu và phát triển chủ đề hội thoại được xem là rất cần thiết (Thornbury & Slade, 2006). Kết quả tổng hợp từ các nghiên cứu trước đây về các yếu tố và các mối quan hệ của các yếu tố trong hoạt động hội thoại được thể hiện trong mô hình 1 dưới đây:



Mô hình 1. Mô hình hoạt động hội thoại và các kỹ năng hội thoại cần thiết

Một cuộc hội thoại thường gồm 3 giai đoạn: (1) Mở đầu; (2) Duy trì - Mở rộng hội thoại; (3) Kết thúc hội thoại. Xét theo giai đoạn này, các kỹ năng cần thiết gồm: hiểu cách bắt đầu, tham gia và rời khỏi cuộc trò chuyện cũng như biết khi nào nên duy trì hoặc thay đổi các chủ đề trò chuyện. Xét theo các kỹ năng cần thiết để thực hiện hội thoại gồm: kỹ năng hiểu, kỹ năng nghe, kỹ năng chờ đợi, kỹ năng hỏi đáp bằng ngôn ngữ có lời và ngôn ngữ không lời, kỹ năng luân phiên. Để có thể hội thoại, trẻ phải có khả năng hiểu chủ đề và duy trì được tính hướng đích, hướng đến chủ đề trò chuyện, cần thiết có sự chú ý chung, cùng có sở thích và quan tâm chung.

Đối với kỹ năng luân phiên, cuộc hội thoại đòi hỏi phải có sự luân phiên nhanh. Trong đó, người nói diễn đạt rõ ý, trôi chảy, lưu loát và không ngắt lời người khác, không nói những nội dung chòng chẹo nhau; người nghe cố gắng đoán trước người nói sẽ kết thúc như thế nào để nối tiếp lượt của mình. Trong quá trình hội thoại, phải có sự chờ đợi để chỉ có một người nói trong một thời điểm. Trong một cuộc hội thoại, những đối tác giao tiếp đồng ý với một chủ đề và sau đó phải bám với chủ đề đó, nói đúng nội dung của chủ đề. Suốt cuộc hội thoại, một chủ đề có thể được phát triển và dẫn đến những chủ đề khác.

Ngoài các thông tin lời nói, cuộc hội thoại còn được hiểu và duy trì nhờ các tín hiệu phi ngôn ngữ như ánh mắt, biểu cảm khuôn mặt, cử chỉ cơ thể,... (các yếu tố hội thoại hình ảnh, phi lời nói), do đó kỹ năng hội thoại không những bao gồm các kỹ năng hội thoại bằng lời mà còn bao gồm cả các kỹ năng không lời (Non Verbal Conversation Skills) (Hutchinson et al., 2019).

Tổng hợp kết quả nghiên cứu của các tác giả như Thornbury & Slade (2006), Sng et al. (2014), Hutchinson và cộng sự (2019),... kỹ năng hội thoại bao gồm các hành vi và biểu hiện cụ thể sau (trong đó, NVC là Non Verbal Conversation Skills - Kỹ năng hội thoại không lời).

Bảng 1. Các kỹ năng hội thoại và biểu hiện của kỹ năng hội thoại

Kỹ năng	Biểu hiện
<b>I</b> Khởi xướng hội thoại (Initiation)	<b>1. Nhìn vào người đối thoại trước</b> (từ 3 giây trở lên) (NVC)
	<b>2. Sử dụng cử chỉ điệu bộ</b> để hướng người khác vào mình để bắt đầu hội thoại (NVC)
	<b>3. Chào hỏi</b> khi gặp người khác
	<b>4. Đặt câu hỏi</b> hướng tới người đối diện
<b>II</b> Duy trì và mở rộng hội thoại (Preservation and Development)	<b>1. Nhìn vào người đối thoại</b> (từ 3 giây trở lên) (NVC)
	<b>2. Lắng nghe</b> người đối diện nói (NVC)
	<b>3. Chờ đến lượt mình</b> (không ngắt lời, không nói xen vào) (luân phiên) (NVC)
	1. Phản hồi ( <b>đáp lại</b> ) bằng <b>cử chỉ điệu bộ</b> (gật đầu, lắc, vẫy tay, chỉ tay, cười theo ..) (NVC)
	<b>2. Phản hồi (đáp lại) đúng chủ đề</b> (tiếp tục chủ đề hiện tại)
	3. Phản hồi ( <b>đáp lại</b> ) bằng <b>từ ngữ phù hợp</b> (không nhại lời, không rập khuôn)
<b>4. Trả lời với lượng thông tin vừa đủ</b> (không nói quá nhiều về một chuyện hoặc không nói quá ít)	
<b>5. Thêm thông tin mới vào lời nói để làm rõ ý kiến</b>	
<b>6. Nói đến điều gì mới/thêm thông tin mới vào lời nói</b> (thông tin chưa có lúc trước)	
<b>III</b> Kết thúc hội thoại (Termination or closing)	1. Dừng cuộc hội thoại bằng cử chỉ ( <b>bỏ đi chỗ khác, nhìn ra chỗ khác</b> ) (NVC)
	2. Dừng cuộc hội thoại bằng cách <b>chào tạm biệt</b> hoặc xin thôi

## 2.2. Đặc điểm kỹ năng hội thoại của trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi

### (1) Đặc điểm kỹ năng hội thoại của trẻ em giai đoạn 5-6 tuổi

Kỹ năng hội thoại của trẻ phát triển theo từng độ tuổi, ở lứa tuổi mẫu giáo phát triển nhanh và mạnh, nhất là ở trẻ 5-6 tuổi. Bảng 2 dưới đây tổng hợp một số đặc điểm kỹ năng hội thoại của trẻ em giai đoạn 5-6 tuổi theo tác giả Nguyễn Thị Thanh Vân (2011).

Bảng 2. Một số đặc điểm kỹ năng hội thoại của trẻ em

Đặc điểm kỹ năng hội thoại của trẻ trước 5-6 tuổi	Đặc điểm kỹ năng hội thoại của trẻ giai đoạn 5-6 tuổi
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói được câu dài</li> <li>- Nói về hiện tại, nói về tương lai và quá khứ</li> <li>- Có thể đưa ra bình luận (đưa thêm ý kiến) (trên cơ sở suy xét nội dung người đối thoại đang nói)</li> <li>- Có thể đưa câu hỏi về những điều người đối thoại đã nói</li> <li>- Phản hồi nhanh nhẹn</li> <li>- Lời nói mở rộng</li> <li>- Lời nói có trình tự (mặc dù kiểu câu chưa đa dạng)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói về những điều đã biết</li> <li>- Tranh luận (mở rộng từ để làm rõ ý kiến)</li> <li>- Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc</li> <li>- Nói câu dài, ghép từ, từ đối lập</li> <li>- Dùng từ mới học hoặc từ do trẻ nghĩ ra (sáng tạo ra từ)</li> </ul>

Ở trẻ 5-6 tuổi, sự phát triển ngôn ngữ hội thoại đã đạt tới mức tương đối hoàn thiện. Trẻ có thể đàm thoại về những gì đã biết hoặc đã được nghe từ trước và tranh luận, đưa ra ý kiến của mình. Bằng ngôn ngữ hội thoại, trẻ có thể diễn đạt rõ ràng, mạch lạc ý nghĩ, sự hiểu biết của mình. Trẻ giao tiếp với mọi người một cách linh hoạt hơn. Để trả lời câu hỏi, trẻ đã sử dụng các câu tương đối chính xác, ngắn gọn, hoặc có thể trả lời các câu hỏi với cách diễn đạt các câu dài một cách chính xác. Hơn nữa, trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh để giao tiếp có hiệu quả hơn. Vốn từ của trẻ cũng phong phú dần, trẻ có thể hiểu được một số từ khái quát và biết sử dụng một số từ ghép gợi cảm, từ đối lập để tham gia giao tiếp. Trẻ thích sử dụng những từ mà trẻ mới được học hoặc tự nghĩ ra. Trẻ 5-6 tuổi không khuyết tật có khả năng mở đầu hội thoại, duy trì hội thoại, mở rộng hội thoại một cách chủ động và linh hoạt. Trẻ cũng biết cách để kết thúc hội thoại một cách rất tự nhiên.

### (2) Đặc trưng kỹ năng hội thoại của trẻ RLPTK giai đoạn 5-6 tuổi

Với bản chất là rối loạn trong sự phát triển não bộ, mỗi trẻ em RLPTK có các biểu hiện lâm sàng khác nhau, tuy nhiên, các khiếm khuyết chung thể hiện ở 2 yếu tố sau: (1) Khiếm khuyết về tương tác và giao tiếp xã hội; (2) Các kiểu hành vi, sở thích bất thường, định hình lặp lại và vấn đề rối loạn cảm giác (APA, 2013).

Theo DSM-5, một trong những khiếm khuyết đặc trưng của trẻ RLPTK là không thể bắt chuyện, nhập chuyện và cách đối đáp trong giao tiếp xã hội rất khác thường. Khiếm khuyết này trở thành một trong các tiêu chí để xác định RLPTK. Điều này cho thấy, trẻ RLPTK có khó khăn trong kĩ năng mở đầu, kĩ năng duy trì hội thoại, đặc biệt là kĩ năng hồi đáp trong hội thoại. Trẻ RLPTK có xu hướng thể hiện sự thiếu hụt trong sử dụng lời nói khi hội thoại, làm hạn chế sự tương tác của họ với những người khác trong môi trường xã hội của họ (APA, 2013).

Trẻ RLPTK thường có khiếm khuyết trong khả năng khái quát và duy trì hội thoại với người khác. Sở dĩ trẻ gặp khó khăn trong hội thoại là do khiếm khuyết về thuyết tâm ý và chú ý chung, nói đến khả năng cùng chia sẻ mối quan tâm và khả năng hiểu suy nghĩ, dự định của người khác (Nguyễn Xuân Hải và cộng sự, 2019). Kĩ năng hội thoại kém thể hiện ở chỗ trẻ RLPTK thường có những tương tác không phù hợp với bạn bè và các thành viên trong gia đình (APA, 2013). Trẻ thường có xu hướng hoặc là thu mình về mặt xã hội (không tương tác, giao tiếp, hội thoại), hoặc là thụ động không có khả năng bắt đầu hội thoại hoặc có hành vi tiếp cận kì quặc. Trẻ dễ rút lui khỏi hội thoại hoặc không quan tâm tới người khác trong quá trình tương tác hoặc thể hiện sự quan tâm theo những cách không phù hợp, khó xử (Trevisan et al., 2018).

Xét theo các giai đoạn hội thoại, kĩ năng hội thoại của trẻ RLPTK có những khó khăn sau:

- *Khó mở đầu hội thoại:* Do trẻ không hiểu các bối cảnh hội thoại nên khó nắm bắt được ý kiến của người xung quanh và khó chủ động mở đầu hội thoại và khó thiết lập được hội thoại. Trẻ RLPTK gặp khó khăn trong việc hiểu mục đích và nguyên tắc giao tiếp nên khó thiết lập được hội thoại. Trẻ gặp khó khăn trong nhìn bạn khi giao tiếp, không tương tác giao tiếp hội thoại (Hill et al., 2004; Tantam, 1998).

- *Khó khăn trong duy trì hội thoại:*

+ Hạn chế trong khả năng tập trung chú ý, lắng nghe: Trẻ RLPTK khi giao tiếp với người khác trẻ không chú ý đến người đối thoại mà hay có thái độ thờ ơ, lảng tránh, không quan tâm đến đối tượng giao tiếp như không nghe người đối diện nói, nếu có sự quan tâm thì trẻ không hoặc ít khi nhìn (tương tác mắt) với đối tượng giao tiếp, thiếu ánh mắt chăm chú khi giao tiếp và hội thoại (Trevisan et al., 2018).

+ Nội dung hội thoại sơ sài: Một số trẻ có thể chỉ thiết lập được những hội thoại đơn giản do thiếu khả năng biểu đạt hoặc thiếu vốn từ hoặc thiếu các cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để thu hút người đối diện (Nguyễn Xuân Hải và cộng sự, 2019).

+ Nói sang chủ đề khác: Do không hiểu hoặc hiểu sai nội dung hội thoại, dẫn đến việc trẻ nói những nội dung không phù hợp, sử dụng các chi tiết không liên quan. Khi chủ đề hội thoại không thuộc mối quan tâm, hứng thú của bản thân, trẻ sẽ chuyển sang chủ đề khác mà trẻ rất thích.

+ Khó sử dụng cử chỉ điệu bộ để duy trì hội thoại: Trẻ RLPTK còn gặp khó khăn trong việc hiểu cử chỉ nét mặt, điệu bộ, ánh mắt của người đối thoại. Trẻ cũng thiếu các cử chỉ thích hợp khi giao tiếp với mọi người như gật đầu/lắc đầu, chỉ vào điều gì đó thú vị (Trevisan et al., 2018).

+ Độc chiếm trong hội thoại: Trẻ liên tục nói về điều mà mình quan tâm, thích thú và chủ đề hội thoại đó thường là sở thích của trẻ hay có thể là những thứ trẻ hiểu biết sâu sắc như phương tiện, lịch sử, toán học, nghệ thuật... Trẻ nói một cách say sưa mà không chú ý đến phản ứng thái độ quan tâm của người khác.

+ Thiếu khả năng làm rõ ý kiến: Do những khó khăn về khả năng hiểu và sử dụng từ ngữ hoặc hạn chế trong vốn từ nên trẻ chưa biết cách diễn giải hoặc bổ sung thông tin vào lời hội thoại trước đó (khi được hỏi hoặc gợi ý), hoặc không biết yêu cầu người đối diện giải thích thêm.

+ Nhại lời hoặc lời diễn ngôn rập khuôn: Trẻ chỉ sao chép mô phỏng lại hay là lặp lại những cụm từ hoặc câu nhưng không sử dụng những câu này có mục đích. Trẻ lặp lại từ và câu ngay lập tức sau khi vừa nghe xong hoặc lặp lại trì hoãn (những gì đã nghe trước đó khá lâu), vì thế nên cuộc hội thoại không thể mở rộng, kéo dài do không có phản hồi có thông tin được đưa ra.

+ Thiếu sự luân phiên: Trẻ gặp hạn chế trong việc chờ đến lượt, ngắt nhịp câu nói; gặp khó khăn trong nhận biết lượt của mình và của người khác để duy trì trong quá trình hội thoại. Trẻ thường không biết chờ đến lượt mình, dẫn đến việc trẻ hay ngắt lời người đối diện khi tham gia hội thoại.

- *Khó kết thúc hội thoại:* Trẻ không biết cách thể hiện bằng lời nói khi muốn dừng cuộc hội thoại, thay vào đó trẻ thể hiện bằng cách bỏ đi hoặc nhìn ra hướng khác (đơn phương chấm dứt hội thoại).

### **2.3. Phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện bằng băng vải (kịch vải)**

#### **2.3.1. Phương pháp phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ**

Phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ em là một hoạt động quan trọng. Các phương pháp phát triển gắn với đặc điểm phát triển ngôn ngữ, giao tiếp của trẻ.

Để phát triển giao tiếp và hội thoại cho trẻ giai đoạn 5-6 tuổi, các GV sử dụng nhiều biện pháp khác nhau và theo hướng tích hợp trong nhiều hoạt động: hoạt động chơi, hoạt động học, hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân (Bộ GD-ĐT, 2021). Các hoạt động theo xu hướng tăng cường sự bắt chước, sử dụng lượt lời im lặng, phát ngôn hỏi, tạo môi trường giao tiếp liên cá nhân được xem là những cách thức quan trọng để phát triển kỹ năng hội thoại của trẻ em Theo Thornbury và Slade (2006), phương pháp phát triển hội thoại cơ bản phải là phương pháp trực tiếp và theo cách tiếp cận tình huống.

Đối với trẻ RLPTK, trên thế giới đã có khá nhiều nghiên cứu về việc phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ tự kỉ, nhưng hầu hết là các nghiên cứu dành cho trẻ lớn. Các phương tiện, công cụ sử dụng để phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ RLPTK gồm phương pháp vẽ tranh comic (Gray 1994), video làm mẫu (Sherer et al., 2001; Cheong Ying Sng, 2013), câu chuyện xã hội (Scattone, 2008) khá phổ biến.

Điểm chung của các phương pháp này cho thấy, phương pháp phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ RLPTK phù hợp là các phương pháp trong đó cung cấp các cuộc hội thoại có cấu trúc, phát huy kênh thị giác, đưa trẻ vào tình huống kích thích hứng thú, tập trung chú ý và có sự trải nghiệm.

#### **2.3.2. Hoạt động kể chuyện bằng băng vải (kịch vải) và khả năng phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ**

*\* Khái niệm “Hoạt động kể chuyện bằng băng vải (kịch vải)”*

Hoạt động kể chuyện bằng băng vải là một loại hình hoạt động dành cho trẻ em, được nhà giáo dục Ryojun Kouda sáng tạo vào năm 1973 tại Nhật Bản. Hoạt động này sử dụng những miếng vải không dệt có đặc tính giống như giấy (gọi là giấy P) để dính trên một tấm băng vải làm băng vải dạ, ni mà không cần keo dính. Cả hai mặt của giấy P dù đã được tô màu vẫn bám dính trên băng vải và di chuyển dễ dàng mà không làm nhòe, làm mờ hình vẽ, màu vẽ. Từ đó, người giáo viên phát triển các câu chuyện (kể chuyện) bằng cách điều khiển các hình ảnh làm từ giấy P trên băng vải (dính, lấy ra, lật, giờ, lấy thêm, gài vào,...) kết hợp với ca hát, vận động.

Nội dung của hoạt động kể chuyện bằng băng vải (kịch vải) rất đa dạng. Đó có thể là các câu chuyện từ truyện cổ tích hoặc thậm chí là các câu chuyện, tình huống có nội dung cụ thể, với nhân vật và đặc điểm khác nhau. Các nhân vật này được sáng tạo cho gần gũi với trẻ và thậm chí là mô phỏng chính trẻ để tạo ra các câu chuyện có tính chất giáo dục. Tính chất kịch của kịch vải thể hiện ở lời thoại, ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ, động tác hóa và tính cách hóa. Đó là những lời đối thoại của các nhân vật thông thường trong cuộc sống, được sử dụng có tính cấu trúc (có thể lặp đi lặp lại). Lời thoại của các nhân vật kèm theo nhịp điệu bài hát, động tác, do đó trở nên hấp dẫn và dễ nhớ.

Khi tổ chức hoạt động kể chuyện bằng băng vải (kịch vải), trẻ không chỉ ngồi nghe GV kể chuyện mà còn được tham gia trải nghiệm hát, nghe, được điều khiển nhân vật, thậm chí, trẻ được hóa thân vào các nhân vật và cùng kể chuyện, qua đó trẻ phát triển sự tương tác liên cá nhân, sự tham gia vào cuộc trò chuyện, hội thoại. GV có thể thay đổi, điều chỉnh tốc độ phát triển vở kịch, phối hợp lời kể với các vận động, cho trẻ tương tác với các nhân vật, hỏi đáp, khơi gợi sự suy nghĩ, tham gia của trẻ bằng nhiều phương pháp đơn giản mà đa dạng để thu hút sự tập trung chú ý của trẻ, giúp GV và trẻ (khán giả) dễ dàng giao tiếp với nhau, đồng thời trẻ có nhiều cơ hội được tự thể hiện bản thân khi tham gia vào kịch vải.

Theo Kouda và cộng sự (2009), kịch vải là hoạt động giúp trẻ được tương tác với người biểu diễn trong mối quan hệ huy động cả năm giác quan, bao gồm cả sự trao đổi hơi thở giữa người biểu diễn và khán giả, mang lại cho trẻ động lực để trò chuyện, để phản hồi. Đây chính là các điều kiện của hội thoại.

*\* Khả năng áp dụng hoạt động kể chuyện bằng băng vải (kịch vải) trong phát triển kỹ năng hội thoại*

Trong vấn đề phát triển kỹ năng hội thoại, kịch vải có những lợi thế như sau:

Kịch vải tạo ra các tình huống giúp trẻ trải nghiệm. Đây là môi trường hết sức thuận lợi để đưa trẻ vào các tình huống hội thoại. Trong quá trình kể chuyện bằng băng vải (kịch vải), các nhân vật, các thao tác diễn và tình huống câu chuyện giúp tạo ra các tình tiết gây bất ngờ, giúp trẻ thể hiện nhu cầu, sự tập trung chú ý và tương tác mắt (Nguyễn Thị Cam Hương, 2021a), GV đưa hình ảnh nhưng chờ đợi một khoảng vài giây không nói gì, khiến trẻ tò mò nhìn vào GV, đặt câu hỏi. Trong quá trình kể chuyện, GV cũng có những đoạn ngừng để HS nhìn vào GV tạo ra các cuộc hội thoại. Đây là những tình huống cần thiết để mở đầu, duy trì và mở rộng hội thoại.

Kịch vai giúp trẻ tăng cường khả năng bắt chước, kỹ năng chờ đợi, luân phiên (Nguyen Thi Cam Huong, 2021b), do đó có thể rèn luyện kỹ năng duy trì và mở rộng hội thoại. Trong quá trình thực hiện, trẻ cũng sử dụng cử chỉ điệu bộ trong giao tiếp, phát triển khả năng phát âm, làm gãy vỡ từ cho trẻ. Điều này cho thấy những kỹ năng duy trì và mở rộng có thể phát triển được thông qua hoạt động kể chuyện bằng băng vải.

Kịch vai có cốt truyện, có mở đầu, kết thúc. Đặc biệt ở giai đoạn kết thúc, GV có thể dạy trẻ những kỹ năng kết thúc hội thoại như chào tạo biệt,...

#### **2.4. Đề xuất áp dụng kịch vai trong phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi**

Do tính chất mở trong việc tạo lập các tình huống hội thoại, nên hoạt động kể chuyện bằng băng vải cho trẻ RLPTK 5-6 tuổi trở nên thuận lợi hơn rất nhiều để phát triển kỹ năng hội thoại. Trên cơ sở phân tích trên đây, chúng tôi đề xuất các bước áp dụng kịch vai để phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ RLPTK như sau:

*Bước 1: Xác định mục tiêu cho mỗi bài học, mỗi hoạt động kể chuyện bằng băng vải (kịch vai) nhằm phát triển kỹ năng hội thoại của trẻ RLPTK, đảm bảo yêu cầu cần dựa trên mức độ chức năng hiện tại, khả năng hội thoại và nhu cầu của trẻ.*

Dựa vào bảng 1 về các kỹ năng hội thoại và biểu hiện của kỹ năng hội thoại, GV có thể lựa chọn một trong số các kỹ năng cụ thể của 3 kỹ năng hội thoại (mở đầu, duy trì/mở rộng và kết thúc hội thoại). Đó có thể là kỹ năng như sự tập trung chú ý vào câu hỏi mà giáo viên đưa ra, hay kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng trả lời câu hỏi, kỹ năng luân phiên...

*Bước 2: Xây dựng nội dung hoạt động kể chuyện bằng băng vải*

+ Lựa chọn câu truyện: Truyện nên phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ và có tính chất giáo dục kỹ năng hành vi có liên quan đến giao tiếp và hội thoại như kỹ năng chào hỏi; các câu truyện liên quan đến sở thích, nhu cầu và các nội dung can thiệp trẻ như: Giữ vệ sinh cá nhân, tự làm việc của bản thân... Bên cạnh đó, nội dung truyện có thể là những câu truyện cổ tích đã gần gũi, thân thiết với trẻ.

+ Xây dựng kịch bản nội dung truyện: Do tính chất kể chuyện trên băng vải phải sử dụng các hình nhân vật kèm theo các chuyển động hoặc thao tác diễn bất ngờ, nên GV cần phải xây dựng kịch bản câu chuyện thật chi tiết bao gồm: các nhân vật, thao tác - lời nói của nhân vật, tạo hình nhân vật trên băng vải, thao tác diễn của GV. Trong quá trình xây dựng kịch bản, phải có những tình huống gây bất ngờ để tạo cơ hội cho trẻ chú ý, đặt câu hỏi, trả lời các câu hỏi,... Mặt khác, trong kịch bản, GV cần lồng ghép các câu thoại, các câu hỏi, các tình huống có tính chất gợi mở, chờ đợi để trẻ tham gia trải nghiệm với nhân vật, tham gia trả lời, thậm chí đặt câu hỏi, giúp trẻ phát triển các kỹ năng mở đầu, duy trì và mở rộng hội thoại. Một kịch bản càng chi tiết các tình huống hội thoại và nội dung hội thoại (lời diễn của GV) và kết hợp khéo léo với các thao tác diễn thì càng có cơ hội để kích thích trẻ phát triển kỹ năng hội thoại.

+ Thiết kế nhân vật, đồ dùng kịch vai: nhân vật gần gũi, thân thiết với trẻ.

*Bước 3: Tổ chức hoạt động kể chuyện bằng băng vải*

+ Sắp xếp môi trường: chuẩn bị đồ dùng, vị trí ngồi của trẻ sao cho trẻ nhìn thấy cô, thấy băng vải rõ ràng và nhìn thấy thao tác, động tác của cô và của bạn.

+ Tiến hành kể chuyện: giọng kể rõ ràng truyền cảm, giáo viên cần khéo léo không để lộ các tình huống gây bất ngờ, cần bao quát tập trung tương tác và tạo các tình huống hội thoại trong giờ kể chuyện.

*Bước 4: Đánh giá quan sát kỹ năng hội thoại của trẻ trong tiết học qua phiếu hành vi hội thoại và dựa trên các mục tiêu đã đề ra, từ đó thống kê so sánh kết quả hành vi hội thoại của nhóm trẻ qua từng buổi can thiệp.*

### **3. Kết luận**

Ở giai đoạn 5-6 tuổi, khi một trẻ không khuyết tật có thể tự khởi xướng cuộc hội thoại, đáp lại câu chuyện một cách tự nhiên, mở rộng câu trả lời, từ đó mở rộng cuộc hội thoại theo hướng của mình, thì trẻ RLPTK thường gặp khó khăn ngay ở khâu bắt đầu hội thoại. Trẻ RLPTK nghèo nàn các cuộc hội thoại, cuộc hội thoại nếu diễn ra thì rất ngắn gọn rồi nhanh chóng kết thúc, hoặc đi theo xu hướng “một chiều”, trẻ ngắt lời người khác hoặc hội thoại mất cân bằng lượt hội thoại.

Để phát triển giao tiếp và hội thoại cho trẻ giai đoạn 5-6 tuổi, GV có thể sử dụng nhiều biện pháp khác nhau và theo hướng tích hợp trong nhiều hoạt động vui chơi, trải nghiệm và có tính chất tình huống. Với lợi thế của mình, hoạt động kể chuyện bằng băng vải có nhiều khả năng phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ RLPTK 5-6 tuổi. Năm được quy tắc, yêu cầu của kỹ năng hội thoại, đặc điểm của trẻ RLPTK và nắm vững các kỹ thuật biểu diễn trong hoạt động kể chuyện bằng băng vải, GV có thể đạt được mục tiêu này. Trong thời gian tới, rất cần có những nghiên cứu

có tính chất thực nghiệm để khẳng định tính khả thi của hoạt động kể chuyện bằng bảng vẽ nhằm phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ RLPTK 5-6 tuổi ở Việt Nam.

#### Tài liệu tham khảo

- American Psychiatric Association (APA) (2013). *Diagnostic and statistical manual of mental disorders (5th ed.)*. Washington, DC: American Psychiatric Association.
- Bộ GD-ĐT (2021). *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non*.
- Đỗ Hữu Châu (1993). *Đại cương ngôn ngữ học, tập 2*. NXB Giáo dục.
- Gray, C. (1994). *Comic Strip Conversation - Illustrated interactions that teach conversation skills to students with autism and related disorders*. Future Horizons.
- Hill, E., Berthoz, S., & Frith, U. (2004). Brief report: Cognitive processing of own emotions in individuals with autistic spectrum disorder and in their relatives. *Journal of autism and developmental disorders*, 34(2), 229-235. <https://doi.org/10.1023/B:JADD.0000022613.41399.14>
- Hutchison, M.S., Muller, U., Iarocci, G. (2019). Parent Reports of Executive Function Associated with Functional Communication and Conversational Skills Among School Age Children With and Without Autism Spectrum Disorder. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 50, 2019-2029. <https://doi.org/10.1007/s10803-019-03958-6>
- Kouda Ryojun, Matsuya Makiko, Fujita Yoshiko (2009). *Cẩm nang sử dụng Panel Theatre hữu ích trong thực hành*. NXB Hobunshorin (nguyên bản tiếng Nhật).
- Lê Thị Phương (2018). *Phát triển ngôn ngữ hội thoại cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thông qua hoạt động trải nghiệm*. Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh.
- Nguyen Thi Cam Huong, Bui Ngoc Lan, Nguyen Thi Vy, Nguyen Thi Hoa Xuan, Le Kim Anh (2021a). The Use of Panel Theatre in Developing Communication Skills for Children with Special Needs: A case Study of a Child with Developmental Disorders. *VNU Journal of Science: Education Research*, 37(3), 104-114.
- Nguyen Thi Cam Huong, Bui Ngoc Lan, Nguyen Thi Vy, Nguyen Thi Hoa Xuan, Masako Koga, Le Kim Anh (2021b). The possibility to use panel theatre in developing communication skills for children with developmental disorder; from a theoretical point of view. *HNUE Journal of Science: Educational Sciences*, 66(4AB), 421-429.
- Nguyễn Như Ý (2002). *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Thanh Vân (2011). *Bước đầu phân tích đặc điểm ngôn ngữ hội thoại của trẻ 5-6 tuổi ở một lớp thực nghiệm tại Nha Trang*. Luận văn thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Văn Tiến, Trần Văn Công, Hồ Thị Huyền Thương, Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa, Hoàng Thị Lê Quyên, Phan Thiệu Xuân Giang (2019). *Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ tại Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Scatone, D. (2008). Enhancing the Conversation Skills of a Boy with Asperger Disorder through Social Stories and Video Modeling. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 38, 395-400. <https://doi.org/10.1007/s10803-007-0392-2>.
- Sherer, M., Pierce, K. L., Paredes, S., Kisacky, K. L., Ingersoll, B., & Schreibman, L. (2001). Enhancing conversation skills in children with autism via video technology: Which is better, "self" or "other" as a model?. *Behavior Modification*, 25(1), 140-158. <https://doi.org/10.1177/0145445501251008>
- Sng, Cheong Ying, Carter, M., & Stephenson, J. (2014). A Review of Video Modelling and Scripts in Teaching Conversational Skills to Individuals with Autism Spectrum Disorders. *Review Journal of Autism and Developmental Disorders*, 1, 110-123. doi 10.1007/s40489-013-0010-5
- Tantam, D. (1988). Asperger's Syndrome. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, 29, 245-255. <http://dx.doi.org/10.1111/j.1469-7610.1988.tb00713.x>
- Thornbury, S., & Slade, D. (2006). *Conversation: From description to pedagogy*. Cambridge, UK: Cambridge University Press.
- Trvisan, D. A., Tafreshi, D., Slaney, K. L., Yager, J., & Iarocci, G. (2018). A psychometric evaluation of the Multidimensional Social Competence Scale (MSCS) for young adults. *PLoS one*, 13(11), e0206800. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0206800>